

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO 01
31/7/2025)

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về chính sách xuất nhập khẩu hàng hoá, phân phối hàng hoá và dịch vụ, sàn giao dịch hàng hoá, hoạt động của Sở giao dịch hàng hoá trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chính sách xuất nhập khẩu hàng hoá, phân phối hàng hoá và dịch vụ, sàn giao dịch hàng hoá, hoạt động của Sở giao dịch hàng hoá trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết về các nội dung:

1. Việc thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý, giám sát các sàn giao dịch, nền tảng giao dịch do Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế thành lập;

2. Nghĩa vụ của Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế liên quan đến quy trình phát hành, niêm yết, giao dịch, mua lại, chuyển nhượng các công cụ tài chính khác niêm yết trên Sở Giao dịch hàng hóa.

3. Chính sách về xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối hàng hóa, dịch vụ trong Trung tâm tài chính quốc tế.

Các quy định này áp dụng trong phạm vi Trung tâm Tài chính Quốc tế tại Việt Nam được thành lập theo Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với:

1. Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế và Cơ quan giám sát Trung tâm tài chính quốc tế.

2. Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế tham gia hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối hàng hóa, dịch vụ hoặc thành lập và vận hành sàn giao dịch, nền tảng giao dịch, Sở Giao dịch hàng hóa.

3. Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có trách nhiệm phối hợp thực hiện các quy định của Nghị định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Trung tâm tài chính quốc tế là khu vực được thành lập tại Việt Nam theo Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội, có cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển các hoạt động tài chính và thương mại quốc tế.

2. Sở giao dịch hàng hóa là tổ chức được thành lập và hoạt động trong Trung tâm Tài chính Quốc tế theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan, có chức năng tổ chức thị trường giao dịch hàng hóa, bao gồm giao dịch hàng hoá vật chất và giao dịch phái sinh hàng hoá.

3. Nền tảng giao dịch là các hệ thống công nghệ thông tin cho phép các bên thực hiện giao dịch, bao gồm sàn giao dịch hàng hóa và các nền tảng thương mại điện tử.

4. Sàn giao dịch hàng hóa là một hệ thống giao dịch điện tử được tổ chức và vận hành bởi Sở giao dịch hàng hóa để thực hiện các giao dịch mua bán hàng hóa, sản phẩm phái sinh hàng hóa và các sản phẩm khác theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.

5. Hàng hóa vật chất là những loại hàng hóa có hình thái vật lý cụ thể, có thể sờ, nắm, vận chuyển, lưu kho hoặc giao nhận thực tế được. Đây là đối tượng của các giao dịch vật lý, hợp đồng giao nhận, hoặc phái sinh có thanh toán bằng hiện vật.

6. Hàng hoá phái sinh là công cụ tài chính được hình thành trên cơ sở giá trị của một loại hàng hóa cơ sở, cho phép các bên thực hiện mua bán, chuyển giao quyền hoặc nghĩa vụ đối với hàng hóa đó trong tương lai, theo các điều kiện đã thỏa thuận trước.

7. Xuất khẩu hàng hóa trong Trung tâm tài chính quốc tế là hoạt động đưa hàng hóa ra khỏi phạm vi địa lý xác định của Trung tâm tài chính quốc tế để tiêu thụ tại thị trường nước ngoài hoặc thị trường trong nước (Việt Nam), được thực hiện thông qua thủ tục hải quan xuất khẩu theo quy định, trên cơ sở hợp đồng thương mại hoặc văn bản giao nhận hàng hóa phù hợp.

8. Nhập khẩu hàng hóa trong Trung tâm tài chính quốc tế là hoạt động đưa hàng hóa từ nước ngoài hoặc từ thị trường trong nước Việt Nam vào phạm vi địa lý của Trung tâm tài chính quốc tế, nhằm mục đích lưu kho, sử dụng, gia công, chế biến, giao dịch hoặc phân phối, được thực hiện theo thủ tục hải quan riêng và chính sách ưu đãi áp dụng cho khu vực Trung tâm tài chính quốc tế.

9. Phân phối hàng hóa và dịch vụ trong Trung tâm tài chính quốc tế là hoạt động mua bán, lưu thông, trao đổi, đại lý, nhượng quyền, cung ứng và tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ trong phạm vi địa lý xác định của Trung tâm tài chính quốc tế, nhằm phục vụ nhu cầu giao thương nội bộ hoặc kết nối với thị trường bên ngoài, được thực hiện trong khuôn khổ các chính sách quản lý và ưu đãi đặc thù của Trung tâm tài chính quốc tế.

10. Tổ chức quốc tế các Ủy ban Chứng khoán là tổ chức toàn cầu của các cơ quan quản lý chứng khoán và thị trường tài chính (viết tắt là IOSCO). IOSCO thiết lập các chuẩn mực quốc tế cho hoạt động giám sát, quản lý và vận hành thị trường vốn, thị trường chứng khoán và thị trường phái sinh, bao gồm cả thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh.

11. Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế là cơ quan chuyên trách do Chính phủ thành lập để trực tiếp tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế theo cơ chế quản trị tiên tiến, bảo đảm tính tự chủ, linh hoạt và hiệu quả. Cơ quan này chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc tổ chức thực hiện thí điểm các chính sách, mô hình quản trị, cơ chế ưu đãi và hệ thống giám sát trong phạm vi Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của Quốc hội.

12. Cơ quan giám sát Trung tâm tài chính quốc tế là cơ quan chuyên trách được Chính phủ thành lập hoặc giao nhiệm vụ để thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các tổ chức, cá nhân trong Trung tâm tài chính quốc tế, bảo đảm an toàn, minh bạch và tuân thủ pháp luật trong các giao dịch tài chính, hàng hóa, dịch vụ và các hoạt động liên quan theo cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) và các chuẩn mực quốc tế.

Điều 5. Nguyên tắc áp dụng

1. Các chính sách được ban hành phải có tính đột phá, vượt trội, linh hoạt hơn so với quy định pháp luật hiện hành, nhằm thu hút các định chế tài chính, doanh nghiệp và nhà đầu tư hàng đầu thế giới tham gia vào Trung tâm Tài chính Quốc tế.

2. Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế với việc duy trì an ninh kinh tế, an toàn tài chính và chủ quyền quốc gia.

3. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, công bằng, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế, đẩy mạnh hội nhập sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu.

4. Đảm bảo sự minh bạch trong mọi giao dịch, hoạt động, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia theo thông lệ quốc tế.

5. Áp dụng thủ tục hành chính tinh gọn, nhanh chóng, thuận tiện, dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại.

Chương II

SÀN GIAO DỊCH VÀ NỀN TẢNG GIAO DỊCH

Điều 6. Các loại hình sàn giao dịch, nền tảng giao dịch

1. Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế được thành lập sàn giao dịch, nền tảng giao dịch hoạt động trong Trung tâm tài chính quốc tế trong các lĩnh vực sau:

- a) Sàn giao dịch hàng hóa và phái sinh hàng hóa;
- b) Sàn giao dịch tín chỉ các-bon;
- c) Sàn giao dịch sản phẩm văn hóa, nghệ thuật;
- d) Sàn giao dịch kim loại quý hiếm;
- e) Sàn giao dịch sản phẩm tài chính xanh;
- f) Sàn giao dịch chuyên biệt;

g) Các loại hình nền tảng giao dịch mới khác theo nhu cầu phát triển.

2. Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế có quyền đăng ký thành lập sàn giao dịch, nền tảng giao dịch khi đáp ứng điều kiện về vốn điều lệ, nhân sự, hạ tầng công nghệ và phải được cấp phép bởi Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 7. Điều kiện và trình tự thành lập sàn giao dịch, nền tảng giao dịch

1. Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế phải đáp ứng các điều kiện về năng lực tài chính, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đội ngũ nhân sự và phương án bảo mật dữ liệu.

2. Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế có trách nhiệm:

a) Ban hành quy chế nội bộ, hướng dẫn cụ thể từng loại hình giao dịch; quy trình, thủ tục cấp: Giấy phép thành lập; sửa đổi, bổ sung giấy phép; gia hạn giấy phép; thu hồi giấy phép của sàn giao dịch, nền tảng giao dịch.

b) Quy định điều kiện và phê duyệt việc niêm yết sản phẩm mới.

c) Cấp phép thành lập, gia hạn, thu hồi giấy phép của sàn giao dịch, nền tảng giao dịch.

d) Phê duyệt, đình chỉ các nền tảng giao dịch thử nghiệm (sandbox).

e) Quy định chế độ báo cáo, quyền lợi, nghĩa vụ của thành viên tham gia.

3. Trình tự, thủ tục cấp phép được hướng dẫn chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

Điều 8. Trách nhiệm của Cơ quan giám sát Trung tâm tài chính quốc tế

1. Thực hiện thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động của sàn giao dịch, nền tảng giao dịch.

2. Theo dõi dữ liệu giao dịch, phát hiện dấu hiệu thao túng thị trường, hành vi bất thường và phối hợp xử lý vi phạm.

3. Có quyền đình chỉ hoạt động khi phát hiện nguy cơ mất an toàn, an ninh hệ thống.

4. Ký kết hợp tác và chia sẻ dữ liệu giám sát với các tổ chức quốc tế.

5. Phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành trong hoạt động thanh tra, kiểm tra theo quy định pháp luật.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch

1. Quyền:

a) Tham gia giao dịch, đầu tư, đặt lệnh mua bán hoặc trao đổi sản phẩm trên mọi sàn giao dịch, nền tảng giao dịch đã được cấp phép hợp pháp tại Trung tâm tài chính quốc tế theo phạm vi ngành nghề và sản phẩm niêm yết.

b) Tiếp cận đầy đủ, kịp thời thông tin công khai về điều kiện niêm yết, báo cáo tài chính, dữ liệu lịch sử giao dịch, quy chế thành viên, chính sách phí và các cảnh báo rủi ro của từng sàn giao dịch hoặc nền tảng giao dịch.

c) Được bảo đảm an toàn tài sản giao dịch, tài khoản khách hàng, thông tin định danh và dữ liệu cá nhân theo quy chuẩn bảo mật thông tin quốc tế.

d) Có quyền yêu cầu giải quyết khiếu nại, tranh chấp liên quan đến giao dịch thông qua Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm Tài chính quốc tế.

e) Được quyền khiếu nại đến Cơ quan quản lý hoặc Cơ quan giám sát Trung tâm tài chính quốc tế về mọi hành vi lạm quyền, không minh bạch, hoặc vi phạm an toàn thông tin, thao túng/hạn chế giao dịch, và được bảo vệ khỏi đối xử phân biệt trên sàn giao dịch, nền tảng giao dịch.

2. Nghĩa vụ:

a) Kê khai và cập nhật đầy đủ thông tin cá nhân, pháp nhân; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin đăng ký để ngăn ngừa các hành vi giả danh, rửa tiền, tài trợ khủng bố và gian lận tài chính;

b) Khai báo và chấp hành mọi quy định về giới hạn giao dịch, công khai giao dịch lớn vượt ngưỡng theo quy định từng nước;

c) Tuân thủ nghiêm túc quy chế vận hành sàn, quy tắc phòng chống thao túng giá, mua bán nội gián, lũng đoạn thị trường, không thực hiện các hành vi cấm...

d) Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản nghĩa vụ tài chính khác phát sinh liên quan đến hoạt động giao dịch theo quy định của pháp luật Việt Nam và/hoặc quy chế hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế.

e) Hợp tác cung cấp thông tin, hồ sơ, chứng từ giao dịch khi có yêu cầu của cơ quan quản lý, cơ quan tố tụng hoặc tổ chức giám sát giao dịch được pháp luật công nhận; chịu trách nhiệm về nguồn gốc hợp pháp của tài sản, sản phẩm giao dịch.

f) Tôn trọng quyền lợi chính đáng của bên đối tác, không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, quyền cá nhân, hoặc quyền tài sản của các chủ thể thứ ba liên quan đến giao dịch.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước¹

¹ Điều này sẽ được tổng hợp chung theo nội dung các mục, đặt ở vị trí phù hợp theo quy định của Luật BHVBQPPL

1. Bộ Tài chính: Ban hành hướng dẫn thực hiện quy định về thuế, quản lý hải quan, kiểm soát lưu chuyển dòng tiền, xem xét miễn giảm thuế xuất nhập khẩu, giám sát nghĩa vụ tài chính phát sinh từ các hoạt động giao dịch tại TTTCQT theo pháp luật hiện hành và chuẩn mực quốc tế.

2. Bộ Công Thương: Ban hành hướng dẫn xây dựng danh mục sản phẩm được phép giao dịch, phối hợp giám sát đối với hàng hóa được niêm yết, phối hợp kiểm soát xuất nhập khẩu, giao dịch xuyên biên giới.

3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Ban hành hướng dẫn quản lý, cấp phép giao dịch tín chỉ carbon; xác nhận chỉ số giảm phát thải, giám sát hệ thống báo cáo – giám sát – thẩm tra, kiểm soát chất lượng, nguồn gốc hàng hóa nông lâm nghiệp qua sàn giao dịch.

4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: xác thực nguồn gốc tác phẩm, hiện vật văn hóa nghệ thuật giao dịch qua sàn; cấp phép lưu thông, hợp tác quản lý, phòng chống buôn bán trái phép sản phẩm văn hóa theo điều ước/thỏa thuận quốc tế đa phương có liên quan và quy định của pháp luật.

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Quản lý hoạt động thanh toán, chuyển tiền quốc tế, cấp phép, kiểm soát ngoại hối, phòng chống rửa tiền dòng vốn của các sàn giao dịch theo Luật ngoại hối, Luật phòng chống rửa tiền.

6. Bộ Khoa học và Công nghệ: Ban hành, kiểm tra, công nhận tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm, công nghệ mới giao dịch trên sàn; xác thực quyền sở hữu trí tuệ và ứng dụng công nghệ số.

7. Bộ Thông tin và Truyền thông: Giám sát an ninh mạng, bảo mật dữ liệu, cấp phép nền tảng số trung gian; bảo vệ, xử lý vi phạm dữ liệu cá nhân, đảm bảo an toàn thông tin trên các nền tảng giao dịch số.

8. Bộ Công an: Chủ trì bảo vệ an ninh, phòng chống tội phạm tài chính, công nghệ cao; phối hợp kiểm tra, giám sát an ninh mạng, bảo mật dữ liệu, xử lý hành vi vi phạm liên quan đến dữ liệu cá nhân, đảm bảo an toàn thông tin.

9. Các bộ, ngành: Phối hợp thực hiện chính sách chuyên ngành, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các mô hình, sản phẩm, nền tảng giao dịch mới phát sinh, tùy đặc thù từng lĩnh vực.

Điều 11. Sàn giao dịch hàng hóa phái sinh

1. Sàn giao dịch hàng hóa phái sinh do Thành viên thiết lập hoặc là một bộ phận của Sở Giao dịch hàng hoá do Ủy ban điều hành Trung tâm tài chính quốc tế thành lập theo quy định của Nghị định này. Sàn giao dịch hàng hoá phái sinh chỉ được hoạt động khi đáp ứng các điều kiện của pháp luật đối với hoạt động mua bán hàng hoá qua Sở giao dịch hàng hoá.

2. Thành viên sàn giao dịch hàng hóa phái sinh có trách nhiệm thực hiện ký quỹ trước khi giao dịch để bảo đảm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch.

3. Sàn giao dịch hàng hóa phái sinh thực hiện cơ chế quản lý vị thế giao dịch, đánh giá lại giá trị tài khoản theo định kỳ và yêu cầu thành viên bổ sung ký quỹ khi cần thiết nhằm hạn chế rủi ro thị trường.

4. Việc niêm yết sản phẩm, hợp đồng giao dịch mới phải tuân thủ quy trình thẩm định, phê duyệt, bảo đảm chuẩn hóa, minh bạch theo quy chế của Cơ quan điều hành Trung tâm Tài chính Quốc tế.

5. Sàn giao dịch hàng hóa phái sinh phải xây dựng hệ thống giám sát, phát hiện, báo cáo các giao dịch bất thường, vượt ngưỡng đến cơ quan quản lý, giám sát Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 12. Sàn giao dịch sản phẩm văn hóa, nghệ thuật

1. Sản phẩm văn hóa, nghệ thuật chỉ được phép giao dịch, niêm yết trên sàn giao dịch khi có hồ sơ hợp pháp chứng minh nguồn gốc, được cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định.

2. Sàn giao dịch tổ chức kiểm tra, xác minh xuất xứ, đối chiếu thông tin với các dữ liệu quản lý văn hóa trong nước và quốc tế trước khi cho phép giao dịch nhằm tránh giao dịch tài sản thuộc diện tranh chấp, bị truy nã.

3. Mọi giao dịch, chuyển nhượng sản phẩm văn hóa, nghệ thuật qua biên giới phải thực hiện đầy đủ thủ tục khai báo, cấp phép, lưu trữ hồ sơ theo các quy định pháp luật về di sản văn hóa, xuất nhập khẩu và điều ước quốc tế liên quan.

4. Sàn giao dịch có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ giao dịch đủ thời hạn theo quy định, bảo đảm minh bạch, ngăn ngừa thất thoát, buôn lậu hoặc hợp pháp hóa tài sản trái phép.

Điều 13. Sàn giao dịch kim loại quý hiếm

1. Sàn giao dịch kim loại quý hiếm được phép hoạt động khi có quy trình quản lý hoạt động thanh toán, lưu ký, chuyển giao tài sản thông qua các tổ chức tài chính, ngân hàng lưu ký đáp ứng chuẩn mực an toàn theo quy định pháp luật.

2. Đối với giao dịch có giá trị lớn hoặc đối với lô hàng kim loại quý hiếm, sàn giao dịch và các tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch có trách nhiệm thực hiện việc xác minh nguồn gốc, xuất xứ của kim loại quý hiếm; thực hiện đăng ký với cơ quan quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật; đồng thời báo cáo, cập nhật thông tin về giao dịch theo chế độ báo cáo do Trung tâm Tài chính Quốc tế quy định.

3. Sàn giao dịch phải thiết lập các biện pháp, quy trình phòng chống rửa tiền, buôn lậu, gian lận đối với giao dịch kim loại quý; rà soát, báo cáo giao dịch bất thường và phối hợp với cơ quan chức năng xử lý.

Điều 14. Sàn giao dịch sản phẩm tài chính xanh

1. Việc niêm yết, giao dịch sản phẩm tài chính xanh chỉ thực hiện đối với sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn, tiêu chí môi trường do Bộ Tài chính và Bộ Nông

nghiệp và Môi trường quy định trên cơ sở tham khảo thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế.

2. Sàn giao dịch có trách nhiệm công khai, minh bạch báo cáo kiểm toán độc lập về tính chất “xanh”, quy trình thẩm định và dòng vốn đầu tư của sản phẩm giao dịch.

3. Khi phát hiện sản phẩm không đáp ứng tiêu chí “xanh” hoặc có dấu hiệu sai phạm, sàn giao dịch phải tạm dừng giao dịch, đình chỉ niêm yết và thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 15. Sàn giao dịch chuyên biệt, nền tảng giao dịch số mới

1. Nền tảng giao dịch số mới, sàn giao dịch chuyên biệt được vận hành chính thức sau khi hoàn thành giai đoạn thử nghiệm (sandbox) theo hướng dẫn của Cơ quan điều hành Trung tâm Tài chính Quốc tế phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành.

2. Nền tảng, sàn giao dịch chỉ được phép vận hành chính thức khi đáp ứng yêu cầu về bảo mật, an toàn thông tin, được cấp phép theo đúng quy trình kiểm định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Trong quá trình hoạt động, nếu phát hiện nguy cơ rủi ro hệ thống, vi phạm quyền riêng tư, bảo mật dữ liệu, Cơ quan điều hành Trung tâm Tài chính Quốc tế có thẩm quyền đình chỉ ngay nền tảng, sàn giao dịch và báo cáo cơ quan chức năng để xử lý kịp thời.

4. Hồ sơ quản lý, bộ quy chế nội bộ vận hành của nền tảng giao dịch số, sàn giao dịch chuyên biệt phải công khai tiêu chí bảo mật, quy trình xử lý sự cố, bảo đảm trách nhiệm pháp lý của các chủ thể liên quan.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA

Điều 16. Trách nhiệm của Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế

1. Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý và điều hành toàn diện đối với Sở giao dịch hàng hóa thành lập trong phạm vi Trung tâm tài chính quốc tế, bao gồm:

a) Thiết lập khung tiêu chí, quy trình thiết kế, phê duyệt và rà soát hợp đồng phái sinh hàng hóa (theo Nguyên tắc 1 của IOSCO);

b) Bảo đảm hợp đồng phục vụ quản trị rủi ro và phát hiện giá minh bạch (Nguyên tắc 2);

- c) Bảo đảm hợp đồng phái sinh phù hợp với thị trường vật lý (Nguyên tắc 3);
- d) Quy định cơ chế thanh toán, giao nhận phản ánh thực tế thị trường (Nguyên tắc 4);
- e) Minh bạch các điều khoản hợp đồng phái sinh (Nguyên tắc 5);
- f) Kiểm soát thông tin chỉ số giá từ bên thứ ba (Nguyên tắc 6);
- g) Quản lý dữ liệu hàng hóa cơ sở có ảnh hưởng đến thị trường (Nguyên tắc 7);
- h) Thiết lập cơ chế tiếp cận trực tiếp thị trường cho doanh nghiệp không phải tổ chức tài chính (Nguyên tắc 22);
- i) Kiểm soát giao dịch tần suất cao, giao dịch thuật toán (Nguyên tắc 23);
- k) Tổ chức hoạt động tuyên truyền, đào tạo nhà đầu tư (Nguyên tắc 24).
- n) Ban hành quy chế nội bộ, hướng dẫn cụ thể từng loại hình giao dịch; quy trình, thủ tục cấp: Giấy phép thành lập; sửa đổi, bổ sung giấy phép; gia hạn giấy phép; thu hồi giấy phép của sàn giao dịch, nền tảng giao dịch.
- m) Quy định điều kiện và phê duyệt việc niêm yết sản phẩm mới.
- l) Cấp phép thành lập, gia hạn, thu hồi giấy phép của sàn giao dịch, nền tảng giao dịch.
- o) Phê duyệt, đình chỉ các nền tảng giao dịch thử nghiệm (sandbox).
- p) Quy định chế độ báo cáo, quyền lợi, nghĩa vụ của thành viên tham gia.

2. Cơ quan điều hành quy định về liên thông giao dịch giữa Sở Giao dịch hàng hóa tại Trung tâm tài chính quốc tế và Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài.

3. Cơ quan điều hành phối hợp với Cơ quan giám sát và các bên liên quan bảo đảm thực hiện thống nhất các nguyên tắc nói trên.

4. Cơ quan điều hành có trách nhiệm báo cáo định kỳ hoặc đột xuất đến Bộ Công Thương.

Điều 17. Trách nhiệm của Cơ quan giám sát Trung tâm tài chính quốc tế

1. Cơ quan giám sát Trung tâm tài chính quốc tế thực hiện nhiệm vụ giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với Sở giao dịch hàng hóa, gồm:

- a) Công bố dữ liệu vị thế của nhà đầu tư lớn, đảm bảo bí mật thông tin cá nhân (Nguyên tắc 8);

- b) Yêu cầu báo cáo giao dịch OTC vào kho lưu trữ giao dịch (Nguyên tắc 9);
- c) Giám sát đồng thời thị trường phái sinh và thị trường hàng hóa vật lý (Nguyên tắc 10);
- d) Giám sát theo thời gian thực và phát hiện bất thường (Nguyên tắc 11);
- e) Yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch, vị thế, chủ sở hữu thực tế (Nguyên tắc 12);
- f) Thu thập dữ liệu phục vụ phân tích rủi ro (Nguyên tắc 13);
- g) Áp dụng quy định về vị thế lớn và tổng hợp vị thế (Nguyên tắc 14);
- h) Can thiệp thị trường khi cần thiết để bảo đảm trật tự thị trường (Nguyên tắc 15);
- i) Xây dựng quy trình xử lý gián đoạn bất thường (Nguyên tắc 16);
- j) Rà soát cập nhật công cụ giám sát (Nguyên tắc 17);
- k) Thiết lập hệ thống quy tắc và xử lý hành vi thao túng (Nguyên tắc 18);
- l) Điều tra và xử lý hành vi vi phạm xuyên thị trường (Nguyên tắc 19);
- m) Xử lý kỷ luật tổ chức, cá nhân không phải là thành viên (Nguyên tắc 20);
- n) Hợp tác và chia sẻ thông tin giám sát trong nước và quốc tế (Nguyên tắc 21).

2. Cơ quan giám sát có trách nhiệm phối hợp và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất đến Bộ Công Thương để bảo đảm hiệu quả giám sát theo chuẩn quốc tế và tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở giao dịch hàng hóa

- 1. Công bố minh bạch các điều khoản hợp đồng, giao dịch, thanh toán (Nguyên tắc 5).
- 2. Phối hợp giám sát thị trường, nhận diện hành vi bất thường (Nguyên tắc 17).
- 3. Thiết lập hệ thống kiểm soát giao dịch thuật toán, tần suất cao (Nguyên tắc 23).
- 4. Áp dụng biện pháp kỷ luật như bổ sung ký quỹ, hạn chế vị thế, từ chối lệnh (Nguyên tắc 20).
- 5. Phối hợp với Cơ quan điều hành, Cơ quan giám sát bảo đảm thị trường vận hành an toàn, hiệu quả.

Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch tại Sở giao dịch hàng hóa

1. Báo cáo đầy đủ và đúng hạn vị thế lớn theo yêu cầu (Nguyên tắc 14).
2. Tuân thủ giới hạn vị thế và yêu cầu giảm vị thế nếu có (Nguyên tắc 15).
3. Không thực hiện các hành vi thao túng, giao dịch giả, lợi dụng thông tin nội bộ (Nguyên tắc 18).
4. Chấp hành chế tài kỷ luật theo hợp đồng và quy chế giao dịch (Nguyên tắc 20).
5. Chủ động tìm hiểu thông tin về thị trường, rủi ro và quy định pháp lý (Nguyên tắc 24).
6. Cung cấp trung thực thông tin khi có yêu cầu từ cơ quan có thẩm quyền.

Chương IV QUY ĐỊNH VỀ XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA TRONG TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Điều 20. Chế độ hải quan đặc biệt

1. Thủ tục thông quan ưu tiên:
 - a) Áp dụng cơ chế thông quan tự động, nhanh chóng, tinh gọn đối với hàng hóa xuất nhập khẩu ra, vào Trung tâm tài chính quốc tế. Thời gian thông quan tối đa không quá 08 giờ làm việc kể từ khi hoàn tất hồ sơ hải quan hợp lệ, trừ trường hợp có nghi ngờ vi phạm pháp luật hoặc yêu cầu kiểm tra đặc biệt.
 - b) Ưu tiên sử dụng công nghệ nhận diện tự động, trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) trong quá trình khai báo và thông quan hải quan.
2. Kiểm tra, giám sát hải quan:
 - a) Áp dụng quản lý rủi ro theo chuẩn mực quốc tế. Hàng hóa chỉ bị kiểm tra thực tế trong các trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, có thông tin rủi ro cao hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý.
 - b) Miễn kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu ra, vào Trung tâm tài chính quốc tế, trừ trường hợp có cảnh báo về an toàn, vệ sinh thực phẩm, sức khỏe con người, môi trường hoặc an ninh quốc gia. Việc miễn kiểm tra được thực hiện trên cơ sở công nhận lẫn nhau đối với các tiêu chuẩn, chứng nhận quốc tế phù hợp.
3. Kho ngoại quan, kho CFS đặc thù:

a) Cho phép thành lập và hoạt động các kho ngoại quan, kho gom hàng lẻ (CFS) với quy định linh hoạt hơn về thời gian lưu giữ, chủng loại hàng hóa và mục đích sử dụng, phục vụ hoạt động trung chuyển, gia công, tái chế, phân loại hàng hóa quốc tế.

b) Hàng hóa từ kho ngoại quan, kho CFS đặc thù có thể được luân chuyển tự do trong Trung tâm tài chính quốc tế hoặc xuất khẩu tái xuất mà không cần thực hiện thủ tục hải quan tại từng lần luân chuyển, chỉ cần khai báo tổng hợp định kỳ.

4. Xuất nhập khẩu tại chỗ:

a) Mở rộng và đơn giản hóa quy định về xuất nhập khẩu tại chỗ giữa các doanh nghiệp trong Trung tâm tài chính quốc tế hoặc giữa doanh nghiệp trong và ngoài Trung tâm tài chính quốc tế.

b) Hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ được thực hiện thông qua khai báo điện tử đơn giản, không yêu cầu thủ tục hải quan phức tạp như đối với hàng hóa thông thường.

5. Các quy định tại Điều này được thực hiện theo hướng dẫn cụ thể của Bộ Tài chính, trên cơ sở áp dụng pháp luật hiện hành và chuẩn mực quốc tế phù hợp.

Điều 21. Lưu chuyển hàng hóa, dịch vụ trong Trung tâm tài chính quốc tế

1. Việc lưu chuyển hàng hóa, dịch vụ trong phạm vi Trung tâm tài chính quốc tế được bảo đảm thông suốt, không bị áp đặt các rào cản hành chính không cần thiết.

2. Không áp dụng các biện pháp cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hạn chế định lượng hoặc giấy phép quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa, dịch vụ được giao dịch trong Trung tâm tài chính quốc tế, trừ các trường hợp:

- a) Liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia;
- b) Bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng;
- c) Theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. Các chính sách khuyến khích lưu thông hàng hóa trong nội bộ Trung tâm tài chính quốc tế sẽ được quy định cụ thể tại văn bản hướng dẫn của Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan.

Chương V

QUY ĐỊNH VỀ PHÂN PHỐI HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ TRONG TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Điều 22. Quyền phân phối hàng hóa và dịch vụ

1. Các tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động trong Trung tâm tài chính quốc tế được quyền thực hiện các hoạt động phân phối hàng hóa, dịch vụ, bao gồm:

- a) Mua bán hàng hóa (bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu);
- b) Đại lý mua bán hàng hóa;
- c) Nhượng quyền thương mại;
- d) Các hoạt động thương mại khác không bị cấm theo quy định của pháp luật.

2. Không áp dụng hạn chế về ngành nghề kinh doanh, hình thức đầu tư, tỷ lệ góp vốn nước ngoài đối với hoạt động phân phối trong nội bộ Trung tâm tài chính quốc tế, trừ các ngành nghề bị cấm kinh doanh theo Luật Đầu tư.

Điều 23. Dịch vụ hỗ trợ phân phối

1. Các loại dịch vụ hỗ trợ hoạt động phân phối trong Trung tâm tài chính quốc tế bao gồm:

- a) Logistics, dịch vụ kho bãi, lưu giữ và vận chuyển;
- b) Dịch vụ bảo hiểm, ngân hàng, thanh toán điện tử;
- c) Dịch vụ tư vấn pháp lý, kế toán, kiểm toán;
- d) Các dịch vụ số hóa, nền tảng điện tử hỗ trợ bán hàng và quản lý chuỗi cung ứng.

2. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ phân phối được hưởng chính sách ưu đãi về thuế, phí, lệ phí và tiếp cận hạ tầng trong Trung tâm tài chính quốc tế theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 24. Miễn thủ tục đăng ký ngành nghề đầu tư có điều kiện và thông báo nhượng quyền thương mại

1. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động phân phối sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi Trung tâm tài chính quốc tế không phải thực hiện thủ tục đăng ký ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về phân phối hàng hóa. Cụ thể:

- a) Không yêu cầu lập Hồ sơ thẩm tra nhu cầu kinh tế (ENT);

b) Không yêu cầu có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư riêng cho hoạt động phân phối.

2. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động nhượng quyền thương mại trong Trung tâm tài chính quốc tế không phải thực hiện thủ tục thông báo nhượng quyền với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ các trường hợp:

a) Có cảnh báo liên quan đến quốc phòng, an ninh, trật tự, đạo đức xã hội hoặc sức khỏe cộng đồng;

b) Có yêu cầu đặc biệt theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Trách nhiệm của các Bộ, ngành

1. Bộ Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn, quản lý và giám sát hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá, phân phối hàng hoá và dịch vụ, sàn giao dịch hàng hoá và Sở giao dịch hàng hóa trong Trung tâm tài chính Quốc tế. Xây dựng và ban hành các văn bản, mẫu biểu hướng dẫn chi tiết về hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa, danh mục các loại hàng hóa, sản phẩm được phép giao dịch và giới hạn vị thế.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Ban hành văn bản hướng dẫn quy định hoạt động sàn giao dịch kim loại quý hiếm. Hướng dẫn, quản lý và giám sát việc tuân thủ các quy định về ngoại hối, thanh toán trong các giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa trong Trung tâm tài chính quốc tế.

3. Bộ Tài chính: Ban hành văn bản hướng dẫn quy định hoạt động Sàn giao dịch Tín chỉ carbon, Sàn giao dịch sản phẩm tài chính xanh. Hướng dẫn về quản lý, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu và các chính sách thuế, phí, lệ phí liên quan trong Trung tâm tài chính quốc tế.

4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn cụ thể về việc thành lập và hoạt động của sàn giao dịch, nền tảng giao dịch sản phẩm văn hóa, nghệ thuật Trung tâm tài chính Quốc tế

5. Các Bộ, ngành liên quan khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn và phối hợp thực hiện Nghị định này.

6. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai Nghị định này trên địa bàn Trung tâm tài chính quốc tế được thành lập tại địa phương,

bảo đảm phù hợp với các chính sách đặc thù đã được quy định tại Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội.

b) Thành lập hoặc giao đầu mối chịu trách nhiệm điều phối hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương với các thành viên Trung tâm tài chính quốc tế, bảo đảm môi trường đầu tư thuận lợi, cạnh tranh và hiệu quả.

c) Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế tiếp cận và thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, phân phối hàng hóa, dịch vụ, hoạt động sản giao dịch hàng hóa và Sở giao dịch hàng hóa theo cơ chế một cửa điện tử.

d) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình triển khai thực hiện Nghị định này theo yêu cầu của Bộ Công Thương hoặc cơ quan được giao chủ trì giám sát Trung tâm tài chính.

Điều 26. Ứng dụng công nghệ

Khuyến khích và ưu tiên ứng dụng công nghệ mạnh mẽ trong toàn bộ hoạt động của Trung tâm tài chính Quốc tế, bao gồm việc xây dựng nền tảng số hóa đồng bộ, liên thông giữa các cơ quan quản lý và các tổ chức, cá nhân hoạt động trong Trung tâm tài chính Quốc tế để tối ưu hóa quy trình, tăng cường minh bạch và hiệu quả quản lý, giám sát.

Điều 27. Điều khoản thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng... năm 2025.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính

- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).